

Bản án số: 78/2017/HSPT
Ngày: 13/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lộc Sơn Thái**.

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Văn Tuệ**.

Bà **Chu Lệ Hương**.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Dương Hữu Hà** - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông **Tổng Văn Giang** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSPT ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Văn N, sinh ngày 04/12/1956 tại xã M, huyện P, thành phố H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; con ông: Ngô Văn N2 và bà Phạm Thị T (đều đã chết); vợ: Nông Thị H1, sinh năm 1960; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 21/7/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm số 32/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 24/5/2017 Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện quả tang Ngô Văn N đang có hành vi nhận ghi số lô, số đề trái phép cho

Hoàng Ngọc T1, Phạm Văn D và Nguyễn Đức Kim B đều là người địa phương, tại nhà của mình, tang vật thu giữ trên bàn gồm: Một số giấy tờ, điện thoại di động, tiền, một số tờ giấy nhỏ là cấp đề và một số vật chứng khác. Tiếp tục khám xét nơi ở của Ngô Văn N thu được 01 sổ tiết kiệm mang tên Ngô Văn N, số tiền gửi là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng); số tiền 17.754.000đ (mười bảy triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng) và nhiều giấy tờ, cấp ghi đề khác.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn N khai nhận như sau:

Ngô Văn N làm đại lý bán vé xổ số lô tô cho Công ty TNHH nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Thái Nguyên, khu vực thị trấn Đ, huyện V, Thái Nguyên từ năm 2006 đến năm 2016. Do việc bán vé xổ số cho Công ty thu được ít lợi nhuận nên từ năm 2015, ngoài việc bán vé xổ số lô tô thì Ngô Văn N còn ghi số lô, số đề trái phép cho nhiều người dân tại khu vực xã V, các xã lân cận huyện B và các xã của huyện V, tỉnh Thái Nguyên giáp với huyện B để thu lời bất chính, dưới hai hình thức:

- Hình thức thứ nhất: Ngô Văn N nhận ghi, bán số lô, số đề cho người dân có nhu cầu qua điện thoại, thì N sẽ ghi các con số, số lô, điểm số lô, số đề cùng số tiền, ngày tháng năm và tên người mua vào một mảnh giấy nhỏ (gọi là cấp đề), mà Ngô Văn N đã chuẩn bị sẵn từ trước, rồi lưu lại để làm căn cứ đối chiếu trả thưởng.

- Hình thức thứ hai: Khi có người đến nhà Ngô Văn N mua số lô, số đề thì N lấy các cấp đề có chữ ký của N, để họ tự ghi các con số họ mua và số tiền theo các con số đó. Ngô Văn N giữ lại một tờ hoặc chụp ảnh bằng điện thoại tờ cấp đó để đối chiếu trả thưởng. Hình thức trả thưởng như sau:

Đối chiếu vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày: Đối với số đề hai số thì khách hàng có thể mua hai số bất kỳ với số tiền tùy ý. Nếu kết quả của giải đặc biệt trùng với hai chữ số khách hàng đã mua thì khách hàng được trúng thưởng, Ngô Văn N phải trả số tiền gấp 70 lần số tiền mà họ đã bỏ ra mua. Đối với số đề ba số (gọi là ba càng) khách hàng có thể mua ba số bất kỳ, nếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hôm đó có ba chữ số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị của giải đặc biệt trùng với ba chữ số khách hàng đã mua thì khách hàng đó được trúng thưởng và được Ngô Văn N trả gấp 400 lần số tiền mà họ đã bỏ ra mua. Đối với số lô đơn là khách hàng có thể mua hai số bất kỳ, với số tiền 23.000đ (được tính là một điểm lô). Nếu kết quả xổ số miền Bắc của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy, mà có hai chữ số hàng chục, hàng đơn vị trùng với hai chữ số khách hàng mua thì được trúng thưởng và được trả thưởng số tiền 80.000đ, chữ số đó xuất hiện từ hai lần trở lên thì khách hàng được trả số tiền gấp đôi là 160.000đ. Đối với số lô xiên, người mua hai cặp (lô xiên hai), ba cặp (lô xiên ba) hoặc bốn cặp (lô xiên bốn) mỗi số có hai chữ số với số tiền bất kỳ. Nếu các cặp số người mua, trùng với chữ số hàng chục, hàng đơn vị của các giải trong hệ thống giải từ giải đặc biệt đến giải bảy xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó, thì người mua được trả số tiền gấp 10 lần đối với xiên hai, 45 lần đối với xiên ba, 120 lần đối với xiên bốn, số tiền người mua đã mua số lô xiên đó.

Cơ quan điều tra Công an huyện B đã xác định được hành vi đánh bạc trái phép với hình thức như trên, cụ thể như sau:

- Ngày 12/5/2017 Ngô Văn N ghi thu trái phép tiền số đề 875.000đ; tiền số lô với 215 điểm lô x 23.000đ = 4.945.000đ; tiền lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 là 3.310.000đ. Tổng cộng là 9.130.000đ (chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó có 20 điểm lô trúng thưởng tương đương 1.600.000đ và 1.000đ tiền đề trúng thưởng tương đương với 70.000đ. Như vậy trong ngày Ngô Văn N đã dùng số tiền để đánh bạc là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng).

- Ngày 14/5/2017 Ngô Văn N ghi, thu trái phép tiền số đề 1.955.000đ; tiền số lô 144 điểm lô x 23.000đ = 3.312.000đ; tiền lô xiên 585.000đ. Trong ngày có 3.000đ tiền đề trúng thưởng với số tiền 210.000đ; 06 điểm lô trúng thưởng tương đương với số tiền 480.000đ. Tổng số tiền đánh bạc trong ngày của Ngô Văn N là 6.582.000đ (sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- Ngày 16/5/2017 Ngô Văn N ghi, thu trái phép tiền số đề là 1.265.000đ; tiền số lô 84 điểm lô x 23.000đ = 1.932.000đ; tiền lô xiên 760.000đ. Trong ngày có 27 điểm lô trúng thưởng, tương đương với 2.160.000đ, như vậy tổng số tiền đánh bạc của Ngô Văn N là 6.117.000đ (sáu triệu một trăm mười bảy nghìn đồng).

- Ngày 23/5/2017 Ngô Văn N ghi, thu trái phép tiền số đề là 890.000đ; tiền số lô 91 điểm x 23.000đ = 2.093.000đ. Trong ngày có 13 điểm lô trúng thưởng tương đương với 1.040.000đ, 30.000đ số đề trúng thưởng với số tiền 2.100.000đ. Tổng số tiền Ngô Văn N dùng đánh bạc là 6.123.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

- Ngày 24/5/2017 Ngô Văn N ghi, thu trái phép tiền số đề 2.434.000đ; tiền số lô 108 điểm lô x 23.000đ = 2.484.000đ; tiền lô xiên 180.000đ. Tổng cộng số tiền Ngô Văn N dùng đánh bạc là 5.098.000đ (năm triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn N, Lê Văn T2 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 24/5/2017 đến ngày 21/7/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt bổ sung với bị cáo N; tuyên phạt bị cáo Lê Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/10/2017, bị cáo Ngô Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tuổi cao, thường xuyên đau ốm, là quân nhân đã từng có nhiều đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, trong quá trình giải quyết vụ án đã ăn năn hối cải. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt. Từ đó bị cáo Ngô Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án: Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngô Văn N phạm tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội; đã áp dụng cho bị cáo 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự chấp hành hình phạt bổ sung và án phí thể hiện sự ăn năn, hối cải. Bị cáo có thời gian dài phục vụ trong quân đội, được tặng thưởng huy hiệu truyền thống binh chủng tăng thiết giáp, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú cụ thể rõ ràng, có điều kiện kinh tế khó khăn, vợ đau ốm. Vì vậy mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như bản án của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tình tiết tăng nặng cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Văn N. Về tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và bản thân có công lao đóng góp, là quân nhân, được Nhà nước tặng thưởng Huy hiệu truyền thống binh chủng tăng thiết giáp theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, mà chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Như vậy, về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Ngô Văn

N có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã từng nhiều năm phục vụ trong quân ngũ, có đóng góp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung 10.000.000đ, điều đó cho thấy ý thức chấp hành bản án sơ thẩm và sự ăn năn hối cải của bị cáo, có thể tự cải tạo tại địa phương.

Trên cơ sở đánh giá về nhân thân, mức độ tham gia thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Ngô Văn N. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Ngô Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày xét xử phúc thẩm (13/12/2017).

Giao bị cáo Ngô Văn N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Sơn Thái